

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 240/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Dầu Tiếng, ngày 11 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 238/2019/TLST-VHNGĐ ngày 03/9/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết:

- Bà Trương Thị B, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/9/2019 và Biên bản hòa giải thành ngày 03/9/2019, các đương sự thống nhất được với nhau các nội dung cần phải giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trương Thị B tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã

hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 28/5/1998 do UBND xã T, huyện B1 (nay là xã T, huyện D) cấp cho bà Trương Thị B và ông Nguyễn Văn C hết hiệu lực kể từ ngày 11/9/2019.

1.2. Về con chung: Con chung tên Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị Cẩm T2, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trương Thị B tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031903 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã T, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Phạm Minh Đồng